

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TRÚC BẠCH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TRÚC BẠCH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUC BACH INVESTMENT AND DEVELOPMENT TECHNOLOGY LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: TRUCBACH I&T.,CO LDT

2. Mã số doanh nghiệp: 0108645003

3. Ngày thành lập: 13/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 05, tầng 4, Số 185 Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động viễn thông vệ tinh Chi tiết: Cung cấp việc tiếp cận các phương tiện truyền giọng nói, dữ liệu, ký tự, âm thanh, hình ảnh, sử dụng hạ tầng viễn thông vệ tinh	6130
2.	Xuất bản phần mềm	5820
3.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
4.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
5.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
6.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
7.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Cung cấp và làm đại lý dịch vụ ứng dụng viễn thông, làm đại lý dịch vụ viễn thông sử dụng hạ tầng viễn thông vệ tinh. Cung cấp và làm đại lý dịch vụ ứng dụng viễn thông chuyên dụng gồm: Theo dõi hoạt động và giám sát tàu thuyền và các phương tiện giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy và các phương tiện nổi, công trình thủy, các tài sản và cơ sở khác trên biển, trên sông và trên đất liền. Đo, gửi thông tin và điều khiển từ xa, phát hiện cá từ xa và các trạm radar	6190
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
9.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp Chi tiết: (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, bảo vệ, chuyển phát);	8211

10.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn, - Thiết bị sản xuất điện ảnh,	7730
11.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
12.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
13.	In ấn	1811
14.	Sao chép bản ghi các loại	1820
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
16.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: dịch vụ ghi âm	5920
17.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Không bao gồm: hoạt động của nhà báo, sản xuất phim và kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	9000
18.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (Trừ sản xuất phim)	5911
19.	Hoạt động hậu kỳ	5912
20.	Đào tạo trung cấp (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8532
21.	Giáo dục thể thao và giải trí (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8551
22.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8552
23.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8559
24.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
25.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
26.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
27.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
28.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
29.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
30.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
31.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640

32.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
33.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
35.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
36.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
37.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
38.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
39.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
40.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
41.	Lập trình máy vi tính	6201(Chính)
42.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
43.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu Đào tạo công nghệ thông tin - Dịch vụ quản trị, bảo quản, bảo trì hoạt động của phần mềm về hệ thống thông tin; - Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm tra chất lượng phần mềm; - Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; - Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm; - Dịch vụ tích hợp hệ thống; - Dịch vụ bảo đảm an toàn cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin; - Dịch vụ phân phối, cung cấp sản phẩm phần mềm	6209
44.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông);	6311
45.	Cổng thông tin (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí);	6312
46.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
47.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	7320
48.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý;	4610
49.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

50.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
51.	Bán buôn thực phẩm	4632
52.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
53.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: hoạt động tư vấn đầu tư;	6619

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THẾ HẢI	Khu Cộng Hoà, Thị Trấn Thanh Nê, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	200.000.000	10,000	034092000655	
2	TRẦN THÁI BÌNH	Số nhà 50, Ngách 12/36, Đường Nghĩa Dũng, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	900.000.000	45,000	011968157	
3	LÊ TIẾN ANH	Số 16 đường Lê Thái Tổ, Xã Bò Sơn, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	900.000.000	45,000	125189807	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THẾ HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 29/06/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 034092000655

Ngày cấp: 17/11/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Cộng Hoà, Thị Trấn Thanh Nê, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu Cộng Hoà, Thị Trấn Thanh Nê, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội